

## TỔ CHỨC, QUAN HỆ DÂN CƯ CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN

Trần Văn An

Người Hoa ở Hội An tổ chức quản lý và sinh hoạt dân cư theo năm bang gồm Phước Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam, Gia Ứng. Mỗi bang có một Bang trưởng đứng đầu, người Hoa gọi là Lý sự trưởng (理事長). Lý sự trưởng là người có tài lực và uy tín được những người trong bang tín nhiệm đề cử đứng ra để quản lý dân cư và quan hệ với chính quyền địa phương. Nhiệm kỳ của lý sự trưởng các bang thường kéo dài, không theo định kỳ. Vai trò của lý sự trưởng như vai trò của một lão làng hơn là một quan chức về mặt chính quyền. Giúp việc cho lý sự trưởng có các phó lý sự trưởng, thư ký, tổng vụ, tài vụ, giao tế hợp thành lý sự hội. Lý sự hội nào thì lấy tên bang ấy, ví như bang Phước Kiến có Phước kiến lý sự hội, Triều Châu có Triều Châu lý sự hội v.v... Thư ký là người lo việc ghi chép sổ sách, soạn thảo văn bản. Tổng vụ lo chung các việc liên quan đến hoạt động của bang. Tài vụ lo về tiền bạc, giao tế lo về quan hệ đối ngoại, đối nội. Lý sự trưởng là người đứng đầu lý sự hội phụ trách toàn bộ hoạt động của bang và phó lý sự trưởng là người phụ giúp lý sự trưởng trong một số mặt hoạt động.

Cùng với tổ chức lý sự hội của từng Bang, để quản lý chung người Hoa còn tổ chức nên Ngũ bang lý sự hội hoặc Trung Hoa lý sự hội: Thành phần của Trung Hoa lý sự hội cũng tương tự như của lý sự hội từng bang. Đây là tổ

chức quản lý cộng đồng cao nhất của người Hoa ở Hội An. Để giúp việc cho Trung Hoa lý sự hội, cộng đồng người Hoa định chế độ trực niên luân phiên hàng năm, theo đó, mỗi năm giao cho một bang trực niên và tuần tự luân phiên nhau. Bang trực niên như tên gọi, là bang lo trực các hoạt động của ngũ bang trong năm đó.

Để có nơi sinh hoạt cộng đồng người Hoa đã xây dựng nên hội quán của các bang và hội quán chung của ngũ bang. Hội quán là một thiết chế văn hóa - xã hội tương tự các đình làng của người Việt. Ngoài chức năng sinh hoạt cộng đồng, tổ chức quản lý cư dân các hội quán này còn là nơi thờ tự các vị thần bảo hộ của cộng đồng, trí tự các bậc tiền vãng có công đối với bang như các đời bang trưởng, các vị liệt sĩ tuấn quốc và là nơi ký tự (*một hình thức gửi bài vị vào hội quán để nhờ cúng giỗ hàng năm*) đối với vong linh một số con cháu trong bang do gia đình không có điều kiện để cúng giỗ thường xuyên. Hội quán chung của ngũ bang trước đây có tên là Dương Thương hội quán, sau này đổi thành Ngũ bang hội quán rồi Trung Hoa hội quán. Dương Thương là buôn bán bằng đường biển. Dương Thương hội quán được lập nên từ thế kỷ XVIII bởi những thuyền trưởng người Hoa đến buôn bán ở Hội An. Tại hội quán này một bản điều lệ liên quan đến việc buôn bán, cư trú của người Hoa ở Hội An được khắc vào bia đá, có





niên đại năm 1741 gọi là Dương Thương hội quán công nghị điều lệ - 洋商會館公議條例 (Điều lệ đã được công nghị của Dương Thương hội quán). Bản điều lệ này cho ta biết một số thông tin liên quan đến cách thức quản lý sinh hoạt cộng đồng của người Hoa ở Hội An lúc bấy giờ. Trong đó đáng chú ý một số quy định sau:

Điều nghị 4: Những kẻ bị tai nạn đến trú ngụ tại hội quán thì mỗi tháng mỗi người được cấp ba tiền để ăn. Đến hết ba tháng thì thôi. Như có gió và có thuyền đã chờ hàng thì quá giang về nước. Nếu như không có thân thích để nương nhờ thì cho ở tạm nhờ nơi hội quán nhưng không cấp tiền hỏa thực, chờ có thuyền về thì phải đi, không được ở thêm.

Điều nghị 5: Người cô khách bị sóng gió xiêu bạt, không có thân thích mà bị bệnh ở hội quán thì mỗi tháng được cấp hỏa thực ba tiền. Ngày lành bệnh thì phải đi không được ở lâu. Vị hòa thượng hương cúng (thủ từ) phải hồi trước tên họ, quê quán bệnh nhân cùng thuyền chở đến để phòng gian trá. Nếu bất hạnh chết đi thì được cấp hai quan để lo việc tắm liệm, tống táng. Chôn tại xứ nào thì báo cho người lý sự

đăng ký để sau thân thuộc biết mà hương khói cho khỏi hồn phách bơ vơ.

Điều nghị 7: Khách mới đến mà cưới vợ bản xứ có thai thì phải đăng ký quán tịch làng xã nào và phải làm một tờ khai cho vợ giữ, đến ngày sinh nở dù trai hay gái cũng phải nhờ bà con bên vợ đến tại hội quán khai với người lý sự ghi minh bạch ngày tháng sinh, tên họ, nơi sinh để vào bộ cho khỏi thất lạc...

(Bia công nghị này gồm 10 điều bằng chữ Hán. Bản tiếng Việt của cụ Nguyễn Bội Liên dịch năm 1992)

Như vậy, chúng ta thấy rằng, ngay từ thời kỳ đầu nhập cư cộng đồng người Hoa ở Hội An đã chú ý đến việc tổ chức quản lý cộng đồng, trợ giúp những người khó khăn, theo dõi quan hệ hôn nhân gia đình giữa người Hoa với người địa phương... Những cách thức quản lý sinh hoạt cộng đồng này được những người Hoa đời sau tiếp thu vận dụng để hoàn chỉnh dần cho đến ngày nay.

Cùng với Ngũ Bang hội quán còn có bốn hội quán của các bang là hội quán Phước Kiến của bang Phước Kiến, hội quán Quảng Triệu của bang Quảng Đông, hội quán Triều Châu của bang Triều Châu, hội quán Quỳnh Phủ của bang Hải Nam và Gia Ứng. Các hội quán này được xây dựng vào những thời điểm khác nhau và có hệ thống thờ tự không giống nhau, trong đó được xây dựng sớm nhất là hội quán Phước Kiến có niên đại vào năm 1697. Đây chính là những thiết chế văn hóa - xã hội cộng đồng, nơi diễn ra các hoạt động về tổ chức quản lý dân cư cũng



như về sinh hoạt văn hoá, tôn giáo - tín ngưỡng của người Hoa theo từng Bang.

Cùng với việc tổ chức các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, các hội quán còn là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục về kiến thức, về truyền thống văn hoá của cộng đồng. Do vậy, mỗi hội quán đồng thời là một học hiệu. Việc mở trường học bằng tiếng Hoa ở các hội quán được duy trì ở những mức độ khác nhau cho đến ngày nay. Đầu thế kỷ XX là thời kỳ nở rộ của các lớp Hoa văn theo từng Bang. Lúc bấy giờ tại hội quán Quảng Triệu có học hiệu Hưng Hoa - 興華, hội quán Phước Kiến có học hiệu Dưỡng Chánh - 養正, hội quán Hải Nam có học hiệu Dục Trí - 育智, hội quán Triều Châu có học hiệu Bồi Anh - 培英. Các học hiệu này hoạt động hết sức sôi nổi, ngoài việc dạy chữ Hoa, còn tổ chức các

hoạt động văn nghệ, thể thao và các hoạt động xã hội thu hút đông đảo con em người Hoa từng bang tham gia. Đến năm 1929 (ngày 30/4) các học hiệu này hợp nhất thành Trung Hoa công học - 中華公學, đóng trụ sở ở hội quán Ngũ Bang. Trung Hoa công học sau đổi thành học hiệu Lễ Nghĩa - 禮義學校 và duy trì tên gọi cho đến nay, người địa phương thường gọi là trường Lễ Nghĩa. Trước đây số học sinh người Hoa, kể cả một số học sinh người Việt tham gia khá đông. Càng về sau thì số

học sinh ít dần. Hiện nay việc dạy tiếng Hoa vẫn được duy trì tại hội quán Ngũ Bang nhưng số lượng con em người Hoa tham gia không nhiều so với trước đây. Hội quán cũng còn là nơi đặt trụ sở một số đoàn thể của người Hoa qua các thời kỳ, nơi tổ chức đón tiếp các đoàn quan chức cao cấp đến thăm, như trường hợp vua Bảo Đại đã từng ngự giá đến Trung Hoa hội quán và các bang người Hoa đã tổ chức đón rước hết sức linh đình, trọng thể, nơi tổ chức các lễ kỷ niệm quan trọng liên quan đến người Hoa như kỷ niệm ngày mất của Tôn Trung Sơn, ngày thành lập tổ chức Quốc dân đảng Trung Hoa, ngày Thập tam (13) liệt sĩ người Hoa ở Hội An

chống Nhật hy sinh,...

Ngoài việc lập các trường dạy văn hoá tại các hội quán, cộng đồng người Hoa ở Hội An trước đây còn mở các địa điểm để dạy về nữ công gia chánh, văn nghệ, thể

dục, thể thao cho con em của mình như trường may của người Hoa ở gần nhà ông Phạm Xanh, sau dời vô Sài Gòn. Các trường, lớp học này chính là nơi giáo dục kiến thức, bồi dưỡng tài năng, nuôi dưỡng ý thức về truyền thống văn hoá kể cả về tiếng nói, chữ viết gắn với quê gốc cho các thế hệ con em người Hoa ở Hội An, nhờ đó mà những sắc thái, yếu tố văn hoá riêng có của cộng đồng người Hoa ở Hội An đã được bảo lưu và truyền lại cho đến ngày nay.

Về quan hệ dân cư, trải qua quá trình phát triển lịch sử, cư dân địa





phương cùng bà con người Hoa tại chỗ đã chung tay góp sức xây dựng nên mối quan hệ rất tốt đẹp. Trong suốt chiều dài lịch sử cho đến nay dường như không có những xung đột lớn nào diễn ra giữa người Hoa và người Việt tại địa phương, nếu có cũng chỉ là những xích mích, tranh chấp liên quan đến tài sản, đất đai đơn thuần và mang tính cá nhân. Tại địa phương đôi khi cũng bắt gặp một số đơn vị ca dao tục ngữ mang nội dung khích bác lẫn nhau giữa các xóm ấp, kiêu:

*“Xóm Giả ăn cá bỏ đầu*

*Xóm Cồn thấy tiếc xỏ râu đem về”*

Hoặc:

*“Triều Châu ăn cá bỏ đầu*

*Hải Nam thấy tiếc xỏ râu đem về”*

Nhưng tuyệt nhiên không bắt gặp những đơn vị có nội dung khích bác lẫn nhau giữa hai cộng đồng dân cư kiêu:

*“Xóm Cồn ăn cá bỏ đầu*

*Hải Nam thấy tiếc xỏ râu đem về”*

Hay

*“Hải Nam ăn cá bỏ đầu*

*Xóm Cồn thấy tiếc xỏ râu đem về”*

Có lẽ nhờ vào truyền thống này mà ở Hội An, trải qua các biến động lịch sử, thậm chí có lúc quan hệ ngoại giao giữa hai nước Trung Hoa, Việt Nam trở nên gay gắt nhưng cộng đồng người Hoa ở Hội An vẫn không bị bài xích, người Hoa vẫn sống an bình, không có sự xáo trộn, bất ổn. Vào năm 1979, khi người Hoa ở các nơi ào ạt di tản về nước dưới chiêu bài nạn kiêu thì ở Hội An vẫn không xảy ra tình trạng này. Rất ít người ra đi và cuộc sống của cộng đồng người Hoa ở đây vẫn duy trì

bình thường, ổn định, những di tích tín ngưỡng, những nhà cửa của người Hoa vẫn được bảo vệ, không bị đập phá, lấn chiếm như ở một số nơi khác.

Trong quan hệ giao tiếp hàng ngày, người Hoa ở Hội An sống không quá biệt lập với người Việt cũng như các thành phần cư dân khác. Thông qua quan hệ buôn bán làm ăn hoặc quan hệ hôn nhân gia đình lâu ngày chày tháng khoảng cách giữa người Hoa và cư dân địa phương thu hẹp dần cho đến ngày nay, qua phỏng vấn và qua thực tế chúng tôi thấy rằng không có sự khác nhau lắm trong lối sống, trong quan hệ giao tiếp giữa người Hoa và người Việt. Thậm chí nhiều gia đình người Hoa cho rằng hiện nay họ sống như người Việt, không có gì phân biệt. Trong khi vun đắp mối quan hệ cộng đồng nội bộ, người Hoa luôn chú ý giữ gìn mối quan hệ hoà hợp với người địa phương, với những làng xã lân cận, với chính quyền sở tại. Trong những dịp lễ lạc, khánh tiết của các làng xung quanh như Minh Hương, Cẩm Phô, Hội An, người Hoa thường cử người đến chúc mừng, tham dự. Ngược lại, vào các ngày lễ vía tại hội quán, người Hoa không quên mời đại diện các địa phương nơi mình sinh sống. Tất cả những điều này tạo nên truyền thống gắn bó, hòa hợp trong quan hệ dân cư giữa người Hoa và người Việt và đây cũng là một đặc điểm riêng có về văn hóa của Hội An trên phương diện là một tụ điểm giao lưu - tiếp biến văn hóa, một mảnh đất an bình cho những người phương xa đến định cư, sinh sống.